

Tại ngày 31/07/2026

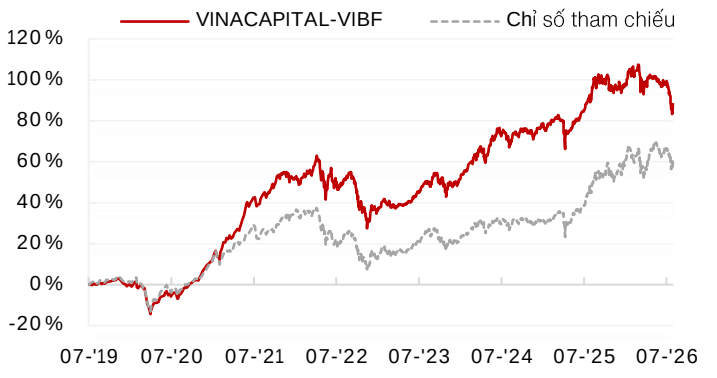
Quỹ hướng tới mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận thông qua chiến lược kết hợp sự ổn định từ các công cụ thu nhập cố định với tiềm năng tăng trưởng từ danh mục cổ phiếu. Cơ cấu tài sản của Quỹ được phân bổ linh hoạt giữa cổ phiếu và trái phiếu tùy theo điều kiện thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm. Với danh mục cổ phiếu, quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng bền vững với một định giá hấp dẫn so với triển vọng dài hạn. Bên cạnh đó, Quỹ sàng lọc các trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và các công cụ có thu nhập cố định khác qua hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ nhằm đảm bảo tài sản có chất lượng tín dụng tốt và ổn định cho quỹ.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VIBF	Chỉ số tham chiếu
LN tháng 07/2026 (%)	(5.2)	(3.1)
LN từ đầu năm 2026 (%)	(5.0)	0.3
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	7.7	8.7
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	5.8	5.3
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	9.3	6.9
LN từ ngày thành lập (%)	88.0	59.9

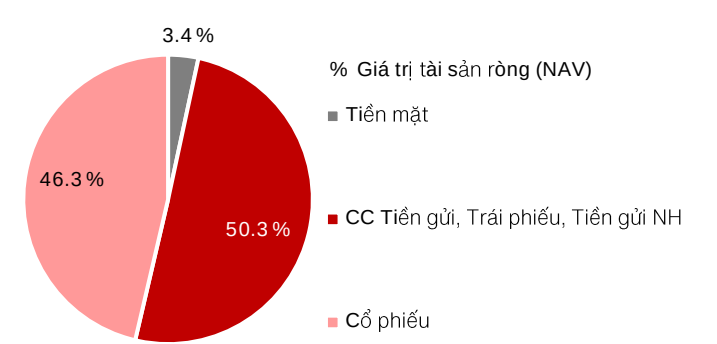
Chỉ số tham chiếu: Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập

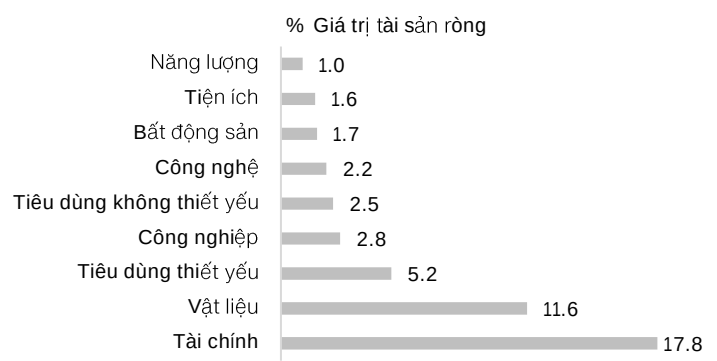


Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Phân bổ tài sản



Danh mục cổ phiếu phân bổ theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Mã	Ngành	% NAV
VCB	Tài chính	4.7
HPG	Vật liệu	4.6
Cổ phiếu MBB	Tài chính	3.6
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	2.5
DGW	Công nghệ	2.2
MSN123010	Tiêu dùng thiết yếu	13.6
Trái phiếu VHM12612	Bất động sản	5.4
KBC12401	Bất động sản	5.1
TỔNG CỘNG		41.6

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

Cập nhật thị trường trái phiếu
Trong tháng 07/2026, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận tổng giá trị phát hành 26,3 nghìn tỷ đồng, giảm 41,9% so với cùng kỳ 2025. Phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm ưu thế với 21,0 nghìn tỷ đồng, chủ yếu đến từ nhóm Ngân hàng (73,1%) và Bất động sản (23,8%). Lãi suất bình quân của trái phiếu ngân hàng ở mức 9,0% (7,9-10,0%), thấp hơn so với nhóm bất động sản 12,5%. Ở các ngành khác, Công ty Cổ phần Dịch vụ cấp treo Bà Nà (thuộc nhóm Sun Group) là đơn vị huy động lớn nhất, với tổng giá trị 420 tỷ đồng và lãi suất 11,5%. Trên kênh phát hành công chúng, thị trường ghi nhận duy nhất 1 tổ chức phát hành, HDB, với tổng giá trị huy động đạt 5.300 tỷ đồng, lãi suất phát hành bình quân khoảng 8,8%.

Cập nhật thị trường chứng khoán
Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua một tháng 7 đầy biến động khi VN-Index giảm 6,7%, mức giảm mạnh nhất kể từ đầu năm, kéo lợi nhuận lũy kế từ đầu năm chuyển sang -2,7%. Áp lực điều chỉnh diễn ra trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tiếp tục tăng kể từ đầu năm, làm giảm sức hấp dẫn tương đối của tài sản rủi ro. Bên cạnh đó, việc có một số doanh nghiệp bị điều tra vì vi phạm pháp luật đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư, khiến dòng tiền trở nên thận trọng hơn và gia tăng áp lực bán trên diện rộng. Thị trường chỉ bắt đầu phục hồi trong những phiên cuối tháng khi nhiều cổ phiếu giảm về vùng định giá hấp dẫn.

Thanh khoản thị trường suy giảm liên tục từ đầu năm. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên trên cả ba sàn HOSE, HNX và UPCoM giảm từ khoảng 1,47 tỷ USD trong tháng 1 xuống còn 736 triệu USD trong tháng 7, phản ánh tâm lý thận trọng trong bối cảnh lãi suất tăng dần và thị trường chịu tác động bởi một số yếu tố bất định ngắn hạn. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng khoảng 453 triệu USD trong tháng, nâng tổng giá trị bán ròng lũy kế từ đầu năm lên khoảng 3,5 tỷ USD. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy khối ngoại có xu hướng quay lại mua ròng trong những giai đoạn thị trường điều chỉnh mạnh và định giá về vùng hấp dẫn.

Điểm sáng nổi bật nhất trong tháng đến từ kết quả kinh doanh quý II/2026 của các doanh nghiệp niêm yết. Theo thống kê của VinaCapital, lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ của các doanh nghiệp trên HOSE tăng 46% so với cùng kỳ trong quý II và tăng khoảng 48% trong nửa đầu năm 2026. Đà tăng trưởng diễn ra trên diện rộng khi 11/12 nhóm ngành đạt tăng trưởng lợi nhuận dương trong sáu tháng đầu năm, trong đó 8/12 ngành tăng trên 20%, nổi bật như Vật liệu (+72%), hàng tiêu dùng không thiết yếu (+55%), hàng tiêu dùng nhanh (+44%) và bảo hiểm (+21%). Việc tăng trưởng lợi nhuận lan tỏa sang nhiều nhóm ngành, thay vì tập trung ở một số ít doanh nghiệp, phản ánh sự cải thiện của nền kinh tế thực và nhu cầu tiêu dùng. Chúng tôi cho rằng đây là yếu tố tích cực nhất đối với thị trường hiện nay, bởi tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp vẫn là động lực quyết định xu hướng thị trường trong trung và dài hạn.

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Gắn Kết VinaCapital
(VINACAPITAL-VIBF)

Tại ngày 31/07/2026

Chỉ số danh mục		
	VINACAPITAL-VIBF	Chỉ số tham chiếu
Chỉ số danh mục cổ phiếu		
Chỉ số P/E 2026 (x)	8.1	11.5
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.3	1.9
Chỉ số ROE 2026 (%)	18.2	16.2
Lợi suất cổ tức (%)	3.5	1.8
Số lượng chứng khoán	25	403
Chỉ số danh mục trái phiếu		
Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.9	
Lợi suất khi đáo hạn (%)	8.2	
Chỉ số danh mục		
Hệ số Sharpe (5 năm)	0.3	0.4

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,322.1
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	18,801.1
Ngày thành lập	02/07/2019
Phí quản lý	1.75% /năm
Phí phát hành	0 %
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát & Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank.

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên hệ	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Lầu 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam	
Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com	
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%	0.9%	0.0%	1.3%	0.8%	-0.5%	-0.3%	2.3%	17.9%
2025	0.1%	1.4%	-1.0%	-2.2%	2.7%	2.6%	3.1%	5.3%	-1.0%	-1.0%	-0.6%	1.2%	10.8%
2026	3.9%	0.8%	-4.1%	1.0%	-1.0%	-0.2%	-5.2%						-5.0%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.



Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tiếp theo)

Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư
Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VinaCapital VIBF giảm 5,2% trong tháng so với mức giảm 3,1% của CSTC. Hiệu quả hoạt động chủ yếu bị ảnh hưởng bởi tỷ trọng đầu tư vào nhóm Tiêu dùng không thiết yếu và Ngân hàng, dù cả hai nhóm ngành này đều ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận cao kỷ lục. Danh mục đầu tư của quỹ đã ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận 42 % trong quý 2/2026. Sự lệch pha giữa diễn biến giá cổ phiếu và nền tảng cơ bản của doanh nghiệp đã tạo ra cơ hội đầu tư cực kỳ hấp dẫn dành các nhà đầu tư giá trị có tầm nhìn trung đến dài hạn.

Trong nhóm ngân hàng, hai khoản đầu tư chủ chốt của quỹ là VCB và MBB đều công bố kết quả kinh doanh quý 2/2026 vượt trội so mức tăng trung bình của ngành. VCB ghi nhận lợi nhuận sau thuế (LNST) tăng 65 % so với cùng kỳ (svck), nhờ biên lãi ròng cải thiện lên 2,97 % (+33 điểm cơ bản svck) và chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất ngành với tỷ lệ nợ xấu chỉ 0,6 %. Kết quả này củng cố quan điểm của chúng tôi rằng VCB đang bước vào một giai đoạn tăng tốc mới sau nhiều năm quản trị bằng cân đối kế toán một cách thận trọng. Trong khi đó, MBB tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh với LNST tăng 40 % svck, được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng tích cực và biên lợi nhuận ổn định, tiếp tục chứng minh vị thế là một trong những ngân hàng tư nhân có tốc độ mở rộng thị phần vượt trội trong trung hạn. Ở nhóm Tiêu dùng không thiết yếu, MWG và DGW đều ghi nhận kết quả kinh doanh quý 2/2026 tích cực, nhờ nhu cầu tiêu dùng phục hồi, tiếp tục gia tăng thị phần và hưởng lợi từ xu hướng số hóa. MWG ghi nhận lợi nhuận tăng 100 % svck, được hỗ trợ bởi tăng trưởng doanh thu 30 % và biên lợi nhuận tiếp tục cải thiện trên cả 2 chuỗi điện máy và bách hóa. DGW đạt mức tăng trưởng doanh thu hơn 27 % trong khi tăng trưởng lợi nhuận gần 168 % svck, nhờ nhu cầu đối với các sản phẩm máy tính xách tay, máy tính bảng và máy chủ bước vào chu kỳ nâng cấp. Bên cạnh đó, việc giá của bộ nhớ và linh kiện bán dẫn tăng cũng thúc đẩy các nhà phân phối gia tăng tích trữ hàng tồn kho, qua đó tiếp tục hỗ trợ đà tăng trưởng doanh thu và cải thiện biên lợi nhuận của MWG và DGW.

Sau đợt điều chỉnh vừa qua, định giá thị trường càng trở nên hấp dẫn hơn. Theo số liệu của quỹ, P/E dự phóng cho năm 2026 của VN-Index hiện chỉ ở mức 11,5 lần, và nếu loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup, mức định giá chỉ còn khoảng 9,5 lần — vùng định giá rất thấp so với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết. Trong khi đó, nền tảng kinh tế vĩ mô của Việt Nam tiếp tục duy trì tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 11,4% trong bảy tháng đầu năm, trong khi lĩnh vực chế biến chế tạo tăng 12 %. Chỉ số PMI ngành sản xuất tăng từ 51,8 lên 52,9 điểm trong tháng 7, đánh dấu tháng mở rộng thứ 13 liên tiếp, với sản lượng, đơn hàng mới và đơn hàng xuất khẩu đều cải thiện trong khi áp lực chi phí đầu vào tiếp tục giảm. Những số liệu này cho thấy hoạt động sản xuất và xuất khẩu vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực. Bên cạnh đó, việc Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi vào tháng 9/2026 sẽ là chất xúc tác quan trọng, giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư và thu hút thêm dòng vốn vào thị trường trong thời gian tới.